

Số: 24 /2023 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả
kinh doanh riêng công ty mẹ năm 2022

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ năm 2022 so với năm 2021 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	5.364.545.278.832	6.852.707.069.184	(1.488.161.790.352)	(21,72%)
11	Giá vốn hàng bán	3.835.468.878.511	4.598.219.171.681	(762.750.293.170)	(16,59%)
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	1.529.076.400.321	2.254.487.897.503	(725.411.497.182)	(32,18%)
21	Doanh thu tài chính	101.693.136.453	72.633.851.655	29.059.284.798	40,01
22	Chi phí tài chính	121.638.567.306	70.017.373.738	51.621.193.568	73,73
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	35.596.331.231	37.647.236.320	(2.050.905.089)	(5,45)
25	Chi phí bán hàng	199.037.338.542	218.898.605.251	(19.861.266.709)	(9,07)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.260.056.013	34.233.538.693	16.026.517.320	46,82
31	Thu nhập khác	3.388.316.984	4.393.295.017	(1.004.978.033)	(22,88)
32	Chi phí khác	7.888.041.444	22.208.778.773	(14.320.737.329)	(64,48)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.255.333.850.453	1.986.156.747.720	(730.822.897.267)	(36,80)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	218.051.377.247	315.882.778.795	(97.831.401.548)	(30,97)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.037.282.473.206	1.670.273.968.925	(632.991.495.719)	(37,90)



II. Nguyên nhân biến động

Doanh thu của Vicostone phần lớn đến từ hoạt động xuất khẩu nên kết quả kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động mạnh từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu. Lạm phát gia tăng làm giảm tiêu dùng hàng hóa không thiết yếu; lãi suất vay tăng gây ảnh hưởng tới lĩnh vực bất động sản và xây dựng. Do đó, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá của Vicostone sụt giảm, đặc biệt là tại các thị trường chính là Mỹ và Châu Âu.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1.488.161.790.352 đồng (21,72%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.

2. Giá vốn bán hàng giảm 762.750.293.170 đồng (16,59%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 725.411.497.182 đồng (32,18%). Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần giảm từ 32,90% (Năm 2021) xuống 28,50% (Năm 2022)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 29.059.284.798 đồng (40,01%), nguyên nhân chủ yếu do lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 1.564.314.105 đồng, lãi chênh lệch tỷ giá tăng 27.494.970.693 đồng.

4. Chi phí tài chính tăng 51.621.193.568 đồng (73,73%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 53.672.098.657 đồng.

- Chi phí lãi vay giảm 2.050.905.089 đồng.

5. Chi phí bán hàng giảm 19.861.266.709 đồng (9,07%), nguyên nhân chính:

- Chi phí đóng hàng giảm 4.720.362.514 đồng

- Chi phí vận chuyển xếp dỡ giảm 7.790.620.352 đồng

- Chi phí bằng tiền khác giảm 11.871.241.575 đồng

- Chi phí nhân viên tăng 4.520.957.732 đồng

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16.026.517.320 đồng (46,82%), nguyên nhân chính:

- Chi phí nhân công tăng 12.215.845.049 đồng

- Dự phòng khoản phải thu tăng 5.974.206.794 đồng

- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác giảm 2.015.789.304 đồng

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 730.822.897.267 đồng (36,80%), lợi nhuận sau thuế giảm 632.991.495.719 đồng (37,90%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCTĐ
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Trí Dũng

